TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUANG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HSST
Ngày: 16/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Xuân Thùy**.**

Các Hội thẩm nhân dân :

1/ Ông Nguyễn Tấn Quang.

2/ Bà Phan Thị Thanh Dung.

- **Thư ký phiên tòa** : Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương **–** Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 08/2022/TL-HSST ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lương Thị H**, sinh năm: 1965, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 06/12. Nghề nghiệp: Buôn bán.

Tiền án, tiền sự: Không.

Họ và tên cha: Lương Đ (chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị X (chết); Họ và tên chồng: Đặng Đình T (chết). Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm: 1985, con nhỏ nhất sinh năm 2003.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại**: Ông Lê Kim T, sinh năm: 1949, địa chỉ: Thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Ông Đặng Ngô K, sinh năm: 1983 – Trưởng Ban quản lý chợ T1, địa chỉ: Thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác – người làm chứng:**

+ Bà Đoàn Thị M, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

+ Bà Dương Thị C, sinh năm: 1967, địa chỉ: Thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 25/5/2021, Lương Thị H là người bán hàng quần áo lưu động tại chợ T1 để sào dù quần áo trưng bày trước quầy hàng bán nước của Đoàn Thị M- là tiểu thương bán nước tại chợ T1. Bà Đoàn Thị M bị che khuất mặt tiền bán hàng nên nhắc nhở bà Lương Thị H kéo sào quần áo đi nơi khác. Bà Lương Thị H đang ăn sáng nên trả lời bà Đoàn Thị M là từ từ. Bà Đoàn Thị M đi vào Ban quản lý chợ T1 báo cáo về việc bà Lương Thị H để sào dù quần áo che khuất hàng nước của mình với ông Lê Kim T là nhân viên hợp đồng của Ban quản lý. Ông Lê Kim T đến yêu cầu bà Lương Thị H dời sào quần áo về vị trí bà Lương Thị H hay ngồi bán để trả lại mặt tiền cho bà Đoàn Thị M. Nói xong ông Lê Kim T dùng tay kéo sào dù đi về lại chỗ bà Lương Thị H ngồi bán trước đây, di chuyển được khoảng 01m thì bà Lương Thị H bực tức cho rằng ông Lê Kim T tự ý kéo sào đồ của mình đi nên cầm cây *cán dù kim loại hình ống tròn, dài 01m* chạy đến đánh vào vùng đùi, chân, tay của ông Lê Kim T gây thương tích.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành đã tạm giữ các đồ vật, vật chứng:

- 01 cây cán dù là kim loại hình ống tròn, dài 01m, đường kính 0,30cm, sơn màu trắng;

- 01 cây treo quần áo bằng kim loại, thân hình tròn, dài 1,2m, đường kính 0,25cm, một đầu ống nhựa màu hồng, một đầu ốp nhựa màu vàng có gắn móc sắt (đầu móc sắt ốp nhựa).

*** Tại bản giám định thương tích số** 210/GĐTT.21 ngày 09/6/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận: thương tích trên người ông Lê Kim T là 02%.

Ngày 19/6/2021, ông Lê Kim T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại cáo trạng số 79/CT-VKS-NT ngày 12/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Lương Thị H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Thị H về tội "*Cố ý gây thương tích*", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm i,khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Lương Thị H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây cán dù là kim loại hình ống tròn, dài 01m, đường kính 0,30cm, sơn màu trắng; trả cho bị cáo 01 cây treo áo quần bằng kim loại, thân hình tròn, dài 1,2m, đường kính 0,25cm, một đầu ốp nhựa màu hồng, một đầu ốp nhựa màu vàng có gắn móc sắt; về dân sự bồi thường theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại ông Lê Kim T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 27.358.000 đồng, gồm: Chi phí chữa trị: 3.458.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút trong 15 ngày: 400.000 đồng/ ngày x 15 = 6.000.000 đồng; thiệt hại tinh thần: 14.900.000 đồng; ngày công người nuôi

trong 15 ngày 15 x 200.000 đồng/ ngày = 3.000.000 đồng. Không yêu cầu bồi thường tiền giám định thương tích.

Tại phiên tòa bị hại ông Lê Kim T giữ nguyên yêu cầu khởi tố và giảm cho bị cáo 10.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.358.000 đồng.

Tại phiên tòa, và lời nói sau cùng, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết quả giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ 10 phút ngày 25/5/2021, tại chợ T1 thuộc thôn D, xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Lương Thị H để sào đồ hàng quần áo không đúng vị trí làm ảnh hưởng đến việc buôn bán của các tiểu thương khác, ông Lê Kim T là nhân viên hợp đồng Ban quản lý chợ T1 đến xử lý. Lẽ ra theo quy định ông Lê Kim T phải lập biên bản về việc vi phạm của bị cáo nhưng ông Lê Kim T không lập biên bản mà xử lý bằng cách tự kéo sào quần áo của bị cáo Lương Thị H đi chỗ khác, bị cáo Lương Thị H bức xúc dùng cây cán dù là kim loại hình ống tròn, dài 01m, đường kính 0,30cm có sẵn đánh vào chân, tay ông Lê Kim T gây thương tích 02%. Ông Lê Kim T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án. Hành vi của bị cáo Lương Thị H đầy đủ yếu tố cấu thành tội "*cố ý gây thương tích*" theo điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án: Cá nhân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể được phát luật bảo vệ. Bị cáo Lương Thị H là người đã trưởng thành, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm thân thể gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu kìm chế cảm xúc, không tôn trọng pháp luật nên bị cáo lựa chọn cách giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, dẫn đến gây thương tích cho bị hại là ông Lê Kim T. Do đó, cần có mức án phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội đối với bị hại Lê Kim Lê Kim T là người già trên bảy mươi tuổi, thuộc trường hợp tăng nặng trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là thân nhân thứ yếu thờ cúng liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng: Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại cộng đồng mà không cần phải cách ly ra khỏi xã hội. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tổng mức yêu cầu bồi thường ông Lê Kim T đưa ra là 27.358.000 đồng, tại phiên tòa, ông Lê Kim T tự nguyện giảm cho bị cáo 10.000.000 đồng, số tiền còn lại yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông là 17.358.000 đồng. Bị cáo không thống nhất với mức yêu cầu bồi thường của ông Lê Kim T với lý do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không đủ khả năng bồi thường như yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1] Đối với yêu cầu về tiền thuốc, viện phí: ông Lê Kim T có được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa Quảng Nam nhưng không nhập viện, chỉ uống thuốc theo đơn của bác sỹ trong 07 ngày, tổng giá trị tiền thuốc cần chấp nhận là 308.000 đồng, không có chỉ định tái khám; Việc ông Lê Kim T mua thêm thuốc ngoài hóa đơn và có giấy xác nhận của ông Lê Đình A- theo ông Lê Kim T là điều dưỡng, không có đơn thuốc - về việc sử dụng dịch vụ y tế chữa cho ông Lê Kim T và hóa đơn bán lẻ của nhà thuốc Nam Ngãi Tân, tuy nhiên giấy xác nhận này không hợp lệ do ông A không phải bác sỹ, hóa đơn thuốc cũng không có đơn thuốc do bác sĩ kê đơn kèm theo. Do vậy, không chấp nhận nội dung xác nhận của ông A về số tiền thuốc 3.150.000 đồng.

[6.2] Về thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút: Mặc dù ông Lê Kim T có đơn thuốc bác sĩ kê điều trị trong vòng bảy ngày, tuy nhiên thực tế đến ngày giám định thương tích là ngày 09/6/2021, phần mềm bị tổn thương theo giám định vẫn còn đau nên việc ông Lê Kim T tiếp tục nghỉ để dưỡng vết thương đến 15 ngày, và ông Lê Kim T cho rằng bản thân bị mất thu nhập trong 15 ngày là có cơ sở. Về mức lương của ông Lê Kim T theo xác nhận của Ban quản lý chợ Tam Anh Nam 2.150.000 đồng/ tháng, tương đương thời gian làm việc thực tế là 15 ngày đêm. Chu kỳ làm việc thông thường là 1 ngày đêm làm việc, 1 ngày đêm tiếp theo nghỉ, trong vòng một tháng. Như vậy, xác định 15 ngày ông Lê Kim T bị thương tích không tham gia lao động được tương ứng với số thu nhập bị mất là ½ tháng lương: 2.150.000 đồng/ 2 = 1.075.000 đồng.

[6.3] Về tiền công người nuôi: ông Lê Kim T bị thương tích phần mềm, không nghiêm trọng vẫn đi lại sinh hoạt được, không cần thiết phải có người chăm sóc, nên không có cơ sở buộc bị cáo phải bồi thường tiền công người chăm sóc cho ông Lê Kim T.

[6.4] Về tổn thất tinh thần: Ông Lê Kim T bị thương tích phần mềm, mức thương tích 2% tương ứng với tổn thất tinh thần cần được chấp nhận là: 3 tháng lương cơ sở 1490.000 đồng x 3 = 4.470.000 đồng.

[6.5] Tổng số tiền cần buộc bị cáo bồi thường do xâm phạm sức khỏe của ông Lê Kim T là: 5.853.000 đồng, tính trừ vào số tiền bị cáo Lương Thị H đã nộp trước, số tiền còn lại bị cáo buộc phải bồi thường cho ông Lê Kim T là 3.853.000 đồng.

Tiền giám định thương tích, ông Lê Kim T không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Về áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, khoản 1 Điều 51 theo đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là không phù hợp, do bị cáo chỉ tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, chưa tới 1/2 so với tổng mức bồi thường thiệt hại buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại, nên không chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Lương Thị H dùng hung khí là 01 cây cán dù hình ống tròn, dào 1m, đường kính 0,3cm, sơn màu trắng để đánh ông Lê Kim T. Đây là hung khí nguy hiểm dùng thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với vật chứng là 01 cây treo áo quần bằng kim loại, thân hình tròn, dài 1,2m, đường kính 0,25cm, một đầu ốp nhựa màu hồng, một đầu ốp nhựa màu vàng có gắng móc sắt là tài sản của bị cáo Lương Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo yêu cầu nhận lại tài sản này nên tuyên trả cho bị cáo.

[9] Đối với khấu trừ thu nhập đối với người cải tạo không giam giữ: Bị cáo có nghề nghiệp buôn bán quần áo tại chợ Tam Anh Nam, nhưng do không có địa điểm buôn bán cố định, không xác định có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét miễn việc khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm i, khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Lương Thị H** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo: **Lương Thị H 12** (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam nhận được bản án, quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Lương Thị H. Miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lương Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện N, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của BLHS; Điều 590, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 30 của BLTTHS: Buộc bị cáo Lương Thị H bồi thường do xâm phạm sức khỏe ông Lê Kim Lê Kim T số tiền 5.853.000 đồng, tính trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo Lương Thị H đã nộp trước hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1053907.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Núi Thành mở tại Kho bạc Nhà nước theo ủy nhiệm chi ngày 16/11/2021, số tiền còn lại bị cáo Lương Thị H tiếp tục bồi thường là 3.853.000 đồng (*ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 46 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây cán dù hình ống tròn, dào 1m, đường kính 0,3cm, sơn màu trắng

Tuyên trả cho bị cáo Lương Thị H: 01 cây treo áo quần bằng kim loại, thân hình tròn, dài 1,2m, đường kính 0,25cm, một đầu ốp nhựa màu hồng, một đầu ốp nhựa màu vàng có gắng móc sắt

(*Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021)*.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Lương Thị H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng);*

Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng);*

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận;
- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY